

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 396/2017/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây
2. Ông Đỗ Phụng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến, chức vụ: Kiểm sát V.

Ngày 26/10/2017 tại Hội trường Đại học khoa học Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 367/HSST ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Tạc Văn V, sinh ngày 19/8/1986;

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở xóm G, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: không. Con ông Tạc Văn T, sinh năm 1952, con bà Nông Thị V, sinh năm 1953, đều trú tại xóm G, xã H, huyện T, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con sáu; có vợ Trịnh Thị Hồng C, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Hà Văn S, sinh ngày 08/6/1998;

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở xóm O, xã C, huyện T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa 9/12;

nghề nghiệp: không. Con ông Hà Văn M (đã chết, con bà Lô Thị L, sinh năm 1969, trú tại xóm O, xã Cù, huyện T, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con hai; bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: không; tiền sự: 01

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2017 của Công an xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Anh Trần Văn H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: tổ D, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 14 phút ngày 24/8/2017, tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Công ty xỏ số Thái Nguyên thuộc tổ P, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 02 (hai) nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên mặc quần áo bò tối màu, mặc áo phông ngắn tay màu xanh, trắng (tự khai tên là Hà Văn S, nam thanh niên còn lại tự khai là Tạc Văn V). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần bò phía trước bên phải của S có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 04 (bốn) gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 (một) gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, S và V đều khai đó là Heroin của S và của V cùng góp tiền mua để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Tạc Văn V và Hà Văn S, có trọng lượng 0,167 gam, và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 955/KL-PC54 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Tạc Văn V và Hà Văn S là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng (khối lượng): 0,167 gam.

Tại cơ quan điều tra Tạc Văn V và Hà Văn S khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2017, V và S bắt xe buýt từ xã C, huyện T, tỉnh Thái Nguyên đến khu

vực bên xe khách Thái Nguyên cũ thuộc tổ T, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. S đưa 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho V, V góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để mua Heroin. Tại đây S và V gặp và mua Heroin của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroin với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, S và V đi vào khu vực chợ Đ, thuộc phường Q, thành phố TH chia gói Heroin vừa mua thành 05 (năm) gói nhỏ trong đó có 04 (bốn) gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 (một) gói bằng giấy bạc màu trắng. S cất 05 (năm) gói Heroin đó trong túi quần bỏ phía trước bên phải của mình rồi cùng V đi ra khu vực đối diện Bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc tổ T, phường H, thành phố TH thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A2.

Tại bản cáo trạng số 389/KSĐT-MT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Tạc Văn V và Hà Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Tạc Văn V mức án 24 đến 30 tháng tù giam, bị cáo Hà Văn S mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017;

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo đang sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, bản thân không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong ký hiệu số A2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Trong phần tranh luận cả hai bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về cùng gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát V, lời khai của các bị cáo.

Hội đồng xét xử.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 24/8/2017, tại khu vực tổ T, phường H, thành phố TH, Tạc Văn V và Hà Văn S có hành vi tàng trữ 0,167 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S đã phạm vào tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung điều luật như sau:

1. “Người nào tàng trữ ... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo V và S là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo S có 1 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS. Xét cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017. Do vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi giảm một

phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét xử cả hai bị cáo khai là đối tượng nghiện không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2;

Về nguồn gốc số Hêrôin theo Tạc Văn V và Hà Văn S khai mua của một người đàn ông (không quen biết) tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc tổ T, phường Q, thành phố TH, do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ .

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước .

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Tạc Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Hà Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (không kiểm tra bên trong); vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Biên bản giao nhận vật chứng số 391 ngày 25/9/2017.

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006, buộc bị cáo Tạc Văn V và Hà Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND, TPTN
- Sở tư pháp;
- Công an TPTN;
- THADS, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Huệ

